

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
 - + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường
 - + Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuật – Chủ tịch MTTQ xã Đông Quang, huyện Ba Vì.

Ông Nguyễn Văn Trình – Cán bộ hưu trí thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền – Kiểm sát viên sơ cấp .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 22/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 05/02/2018 đối với:

1. Bị cáo: Hán Anh T - Sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, xã VL, huyện TN, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Văn hoá: 12/12; Con ông: Hán Văn K, sinh năm 1963; Con bà Hán Thị T1, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Phạm tội: Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm theo Điều 190 - Bộ luật hình sự 1999 bị Tòa án quận Đống Đa, Hội Nội xử án treo 10 tháng, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày theo Bản án số 24 ngày 25/01/2011. Bản án số 182 ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – Hà Nội xử phạt T 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện đang chấp hành án tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định thi hành án số 16/2018/QĐ-CA ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Số giam 5163, buồng 24. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1982; Địa chỉ: TG, xã CT, huyện BV, thành phố Hà Nội .

(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ba D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu X, xã TU, huyện TN,

tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Ông Trần Đình Đ, sinh năm 1957; Trú tại : Thôn VP, xã CM, huyện BV, t.p Hà Nội; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hán Anh T, sinh năm: 1988, trú tại VL – TN - PT quen biết anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1982, trú tại: TG – CT- BV - Hà Nội do đã từng mua xe của anh H nên khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27/8/2017, Hán Anh T gọi điện thoại cho anh H để hỏi mua xe mô tô. T hỏi anh H có chiếc xe Dream nào bán cho T thì anh H trả lời có 02 chiếc xe Dream, một chiếc có giá 19.000.000 đồng và chiếc còn lại có giá 22.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi điện cho anh H nói là đang trên đường từ nhà xuống để xem xe. T đi xe ô tô khách theo quốc lộ 32 đến ngã ba (gần siêu thị Lục Tiến) thuộc địa phận xã Đông Quang - Ba Vì - Hà Nội sau đó thuê ông Trần Đình Đ (sinh năm: 1957, trú tại VP- CM - BV- Hà Nội) chở xe ôm xuống nhà anh H với giá 30.000đ (T chưa trả tiền cho ông Đ). Khi T đến nơi thì thấy vợ chồng anh H đang dọn hàng và cất xe vào trong nhà. T hỏi anh H cho xem hai chiếc xe Dream anh H đã nói, nên anh H chỉ cho T xem hai chiếc xe. Trong khi xem xe, T nói với anh H sẽ lấy chiếc xe BKS: 30M7-2451 có giá 19.000.000 đồng nhưng xin anh H cho nợ do không mang đủ tiền. Anh H trả lời T: "Dạo này anh đang khó khăn nên không cho nợ được".

Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên bảo anh H vào trong nhà lấy đăng ký xe cho T xem. Khi anh H đi vào nhà, T nói “cho em đi thử xe” rồi điều khiển xe (do có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa của xe) chạy ra quốc lộ 32 theo hướng cầu Trung Hà để đi Phú Thọ. Anh H sau khi lấy giấy tờ xe đi ra không thấy T và chiếc xe mô tô đâu nên hỏi vợ là chị Nguyễn Thị Hồng N thì chị N nói tưởng anh cho đi thử xe. Anh H liền gọi điện cho T thì T không nghe điện thoại. Sau đó, T có nhắn tin cho anh H với nội dung: "em mang xe về cho bố em xem, em mang xuống sau". Tuy nhiên, hôm sau vẫn không thấy T mang xe đến trả. Anh H tiếp tục gọi điện cho T nhiều lần nhưng T tắt điện thoại không trả lời nên anh H đã đi trình báo cơ quan Công an. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, T điều khiển xe về TN - Phú Thọ dùng để đi lại trong khoảng 03 ngày rồi đến vay anh Nguyễn Ba D (sinh năm: 1989, trú tại Khu X – TU- TN - Phú Thọ) số tiền 6.000.000 đồng và gửi chiếc xe lại làm tin. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Ba D đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS: 30M7-2451 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì số 51 ngày 30/9/2017 kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng DREAM

màu nâu, biển kiểm soát: 30M7-2451 có giá trị: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng chẵn).

Đối với anh Nguyễn Ba D là người đã giữ chiếc máy làm tin để cho T vay số tiền 6.000.000đ. Anh D không biết nguồn gốc chiếc xe cho T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Trần Đình Đ là người lái xe ôm chở T đến nhà anh H. Ông Đ chỉ là người được T thuê chở đến nhà anh H. Ông Đ không biết ý định chiếm đoạt tài sản của T. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Ngày 04/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có BKS: 30M7-2451 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang H.

Về dân sự: Anh Nguyễn Quang H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát: 30M7-2451, số máy: 1341299, số khung: 041302, xe liên doanh, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về dân sự; Anh Nguyễn Ba D không có yêu cầu gì về dân sự đối với khoản tiền 6.000.000 đồng cho T vay bằng việc cầm cố chiếc xe. Ông Trần Đình Đ không yêu cầu T phải trả số tiền thuê xe ôm là 30.000đ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hán Anh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hán Anh T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1; Khoản 2 Điều 46- BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù Tổng hợp hình phạt của bản án số 182/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, t.p Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 33 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017. Số tiền 6.000.000,đ tại phiên tòa anh D không nhận, buộc bị cáo T truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo Tuấn phù hợp lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 27/08/2017, bị cáo Hán Anh T đã dùng thủ đoạn gian dối, mặc dù không đủ điều kiện mua xe của anh Nguyễn Quang H nhưng vẫn đưa ra yêu cầu xem giấy tờ xe. Khi anh H tin tưởng vào nhà lấy giấy tờ thì bị cáo T tự ý nổ máy lấy xe đi, lúc đó anh H không hề biết và chưa được sự đồng ý của anh H, mặc dù bên ngoài có chị N là vợ anh H nhưng không hề quan tâm đến việc anh H mua bán xe với bị cáo T tưởng rằng đã được sự đồng ý của anh H. Bị cáo T đã đưa ra thông tin cho anh H vào lấy giấy tờ để mua xe, anh H tin tưởng là sự thật bị cáo T cần xem giấy tờ để mua, bị cáo đã tự nổ máy xe đi nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 30M7-2451.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì số 51 ngày 30/9/2017 kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng DREAM màu nâu, biển kiểm soát: 30M7-2451 có giá trị: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng chẵn). Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo về tội: “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ”, theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Quang H được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong nhân dân.

Xét nhân thân bị cáo Hán Anh T thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo đã có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, đã bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, t.p Hà Nội xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức tu dưỡng bản thân, không tuân thủ pháp luật. Ngày 27/12/2017 bị cáo cũng bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, t.p Hà Nội kết án 18 tháng tù vì hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/4/2017. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 182/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, t.p Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành mức án chung theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (Điều 56- BLHS 2015). Có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, ngoài hành vi, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, (Điểm s khoản 1 điều 51 – BLHS 2015); Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết theo khoản 2 – Điều 46 – BLHS 1999 (Khoản 2 Điều 51- BLHS 2015)

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Hán Anh T điều kiện khó khăn không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Ba D là người đã giữ chiếc máy biển kiểm soát 30M7-2451 làm tin để cho T vay số tiền 6.000.000đ. Quá trình điều tra xác định anh D không biết nguồn gốc chiếc xe cho T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm của anh D trong vụ án này là đúng pháp luật. Nên HĐXX không xét; Đối với ông Trần Đình Đ là người lái xe ôm chở T đến nhà anh H. Ông Đ chỉ là người được T thuê chở đến nhà anh H. Ông Đ không biết ý định chiếm đoạt tài sản của T. Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là đúng. Nên HĐXX không xét .

Về phần dân sự : Anh Nguyễn Quang H đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 30M7-2451 của mình còn nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì . Nên HĐXX không xét .

Tại phiên tòa anh Nguyễn Ba D không yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh số tiền 6.000.000,đ (*Sáu triệu đồng*) nữa, số tiền này bị cáo thu lợi bất chính. Nên HĐXX buộc bị cáo T truy thu sung công quỹ Nhà nước .

Ông Trần Đình Đ không yêu cầu bị cáo T phải trả cho ông 30.000,đ (*Ba mươi nghìn đồng*) tiền thuê xe ôm nữa. Số tiền này bị cáo không trả được hưởng lợi bất chính. Nên HĐXX buộc bị cáo T truy thu sung công quỹ Nhà nước . Tổng cộng bị cáo phải nộp sung công quỹ Nhà Nước số tiền 6.030.000,đ (*Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng: Ngày 04/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có BKS: 30M7-2451 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang H. Nên HĐXX không xét .

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xét hồ sơ vụ án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện có căn cứ pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./Tuyên xử: Bị cáo Hán Anh T phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

2./ Căn cứ khoản 1 Điều 139; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; (Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Hán Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội: *“Trộm cắp tài sản”* tại bản án số 182/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, t.p Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hán Anh T.

3./Về dân sự: Buộc bị cáo Hán Anh T phải truy thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền thu lợi bất chính là: 6.030.000,đ (*Sáu triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).

4./Về án phí: Bị cáo Hán Anh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5./ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với các nội dung liên quan của mình trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với các nội dung liên quan của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND tp Hà Nội.

- VKSND Ba Vì

- T.H.A Ba Vì.

- Những ng- ời tham gia tố tụng.

- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường